

Số: 103/2017/QĐST-HNGĐ

Phước Long, ngày 26 tháng 10 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 184/2017/TLST – HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị N**- sinh năm 1987; Địa chỉ đăng ký hộ khẩu: ấp H C, thị trấn P L, huyện P L, tỉnh Bạc Liêu.

Chỗ ở: ấp M T, xã V P Đ, huyện P L, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Anh **Hồ Quốc D**- sinh năm 1987; Địa chỉ: ấp H C, thị trấn P L, huyện P L, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị N và anh Hồ Quốc D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Trần Thị N và anh Hồ Quốc D thuận tình ly hôn.

- **Về quan hệ con:** chị N và anh D thống nhất xác định: anh chị có hai con chung là cháu Hồ Diễm M sinh ngày 14/6/2010 và cháu Hồ Hải Đ, sinh ngày 27/8/2013, hiện tại chị N đang trực tiếp nuôi con chung. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị N và anh D, sau khi ly hôn chị N được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Hồ Hải Đ, sinh ngày 27/8/2013, anh D được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Hồ

Diễm M sinh ngày 14/6/2010. Chị N và anh D có quyền, nghĩa vụ thăm non con chung mà không ai có quyền cản trở.

Do chị N và anh D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không đặt ra để xem xét giải quyết.

- **Về quan hệ tài sản:** Chị N và anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- **Về án phí:** Án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không có giá ngạch chị Trần Thị N tự nguyện chịu 150.000đ. Chị N đã dự nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009989 ngày 03 tháng 10 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long nên được chuyển sang thu án phí, Chị N được nhận lại 150.000đ.

Anh Hồ Quốc D không phải chịu án phí.

“Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Phước Long;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Nguyễn Trung Trực